

Số: 10

Ngày 15/3/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ.
2. Từ 03/3/2021, phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án từ 2 triệu đồng/01 vụ.
3. Đội viên thanh niên xung phong làm nhiệm vụ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạm hoãn hoặc miễn gọi nhập ngũ.
4. Thông tấn xã Việt Nam tham gia tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

Biên phòng Việt Nam trên các sản phẩm thông tin.

5. Triển khai thí điểm dùng tài khoản Mobile-Money để thanh toán hàng hóa.
6. Điều kiện để cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng viên chức ngành Giao thông vận tải.
7. Phân bổ 32.000 liều vắc xin phòng COVID-19 cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quy chế thi đua khen thưởng của Thông tấn xã Việt Nam.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Đăng ký doanh nghiệp là gì?
2. Mã số doanh nghiệp là gì?
3. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân gồm những giấy tờ gì?
4. Người dân muốn đăng ký kinh doanh phải nộp hồ sơ ở đâu?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP XÂY DỰNG ĐỐI VỚI NHÀ Ở RIÊNG LẺ

Ngày 03/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 15/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 về quản lý dự án đầu tư xây dựng, gồm: lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế xây dựng; khảo sát xây dựng; cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng; xây dựng công trình đặc thù và thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại nước ngoài; quản lý năng lực hoạt động xây dựng; hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Cụ thể, điều kiện cấp giấy phép xây dựng đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng. Đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem

xét cấp giấy phép xây dựng. Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

Hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng được gửi trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử. Bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng phải tuân thủ quy định về quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng theo Điều 33 Nghị định này. Khi nộp hồ sơ dưới dạng bản sao điện tử, chủ đầu tư chỉ cần nộp 01 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng.

Đối với nhà ở riêng lẻ hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng gồm có: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định này; Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp

luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 03/3/2021. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 59/2015/NĐ-CP và Nghị định 42/2017/NĐ-CP, hết hiệu lực một phần Nghị định 100/2018/NĐ-CP.

2. TỪ 03/3/2021, PHÍ HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA TỪ 02 TRIỆU ĐỒNG/01 VỤ

Ngày 03/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 16/2021/NĐ-CP quy định chi tiết mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp, việc quản lý, sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án và thù lao Hòa giải viên tại Tòa án.

Theo quy định chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch bao gồm: Chi phí thù lao cho hòa giải viên, chi phí hành chính phục vụ hòa giải; Các chi phí theo quy định. Mức thu cho việc chi thù lao của Hòa giải viên và chi phí hành chính phục vụ hòa giải tranh chấp là 2 triệu đồng/01 vụ việc. Đối với các khoản chi đã có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định: Mức thu căn cứ theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với các khoản chi khác: mức thu căn cứ theo thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

Tòa án nơi giải quyết vụ việc hòa giải thông báo cho các bên tham gia hòa giải tại Tòa án đối với tranh chấp kinh doanh, thương mại có giá ngạch có nghĩa vụ nộp tạm ứng chi phí trên trước ít nhất 01 ngày diễn ra phiên tòa hòa giải đầu tiên.

Về thù lao của hòa giải viên với vụ việc hòa giải thành, đối thoại thành được hưởng từ 1 triệu đến 1.5 triệu đồng/01 vụ việc. Đối với vụ việc chấm dứt hòa giải, đối thoại theo quy định người nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu thì thù lao từ 500.000 đồng đến dưới 1 triệu đồng/01 vụ. Các trường hợp khác theo quy định hòa giải viên được hưởng thù lao 500.000 đồng/01 vụ.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2021.

3. ĐỘI VIÊN THANH NIÊN XUNG PHONG LÀM NHIỆM VỤ Ở VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN ĐƯỢC TẠM HOÃN HOẶC MIỄN GỌI NHẬP NGŨ

Ngày 09/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện. Nghị định này quy định chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện và

trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện theo quy định của Luật Thanh niên.

Cụ thể, đội viên thanh niên xung phong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được hưởng các chính sách sau đây: Được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghề nghiệp; Được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; Đội viên thanh niên xung phong làm nhiệm vụ tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được tạm hoãn hoặc miễn gọi nhập ngũ theo quy định. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đội viên thanh niên xung phong làm nhiệm vụ tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được trợ cấp 01 lần theo mức mỗi năm làm việc trong tổ chức thanh niên xung phong tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; Được ưu tiên khi tham gia tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định...

Đội viên thanh niên xung phong làm nhiệm vụ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì được hưởng thêm các chính sách sau: Được hỗ trợ một khoản sinh hoạt phí 06 tháng đầu kể từ khi làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Mỗi tháng làm việc được hưởng mức sinh hoạt phí bằng 01 lần mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật; Được tạm hoãn hoặc miễn gọi nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

Ngoài ra, thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc hoạt động tình nguyện được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện; được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm theo quy định; được xem xét, ưu tiên tuyển chọn tham gia các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc nếu tham gia hoạt động tình nguyện từ 03 tháng trở lên.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 09/3/2021. Nghị định 17/2021/NĐ-CP làm hết hiệu lực một phần Nghị định 12/2011/NĐ-CP.

4. THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM THAM GIA TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM NĂM 2020 TRÊN CÁC SẢN PHẨM THÔNG TIN

Ngày 02/03//2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 286/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020. Kế hoạch này được ban hành nhằm mục đích xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương nhằm bảo đảm triển khai thi hành Luật Biên phòng Việt Nam kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương và cơ quan liên quan, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện để bảo đảm từ ngày 01/01/2022 Luật Biên phòng Việt

Nam được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

Cụ thể, Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng 02 nghị định của Chính phủ: Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Biên phòng Việt Nam; Nghị định quy định quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của bộ đội biên phòng. Xây dựng 02 thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Thông tư quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng thuộc quyền trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới; phối hợp giữa bộ đội biên phòng và các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng trong thực thi nhiệm vụ biên phòng và Thông tư quy định hình thức quản lý, bảo vệ biên giới thường xuyên và hình thức quản lý, bảo vệ biên giới tăng cường của bộ đội biên phòng.

Tổ chức tập huấn chuyên sâu Luật cho cán bộ lãnh đạo ban, bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh; cán bộ chủ trì các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự, bộ đội biên phòng cấp tỉnh; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, tổ chức có liên quan nhằm nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thi hành Luật.

Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, cơ quan báo chí và cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Biên phòng Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/03//2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM DÙNG MOBILE-MONEY ĐỂ THANH TOÁN HÀNG HÓA

Ngày 09/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 316/QĐ-TTg về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ.

Theo đó, đối tượng thực hiện thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ là doanh nghiệp có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch

vụ trung gian thanh toán Ví điện tử và Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện hoặc là công ty con được Công ty mẹ có Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện cho phép sử dụng hạ tầng, mạng lưới, dữ liệu viễn thông. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm chỉ được phép cung ứng dịch vụ Mobile-Money để chuyển tiền, thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành

phục vụ cho nhu cầu cuộc sống người dân; việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money chỉ áp dụng đối với giao dịch nội địa hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam bằng đồng Việt Nam, không được thực hiện thanh toán/chuyển tiền cho các hàng hóa, dịch vụ cung cấp xuyên biên giới.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp thực hiện thí điểm cung ứng dịch vụ Mobile-Money để sử dụng cho các nghiệp vụ sau: Nạp tiền vào tài khoản Mobile-Money tại các điểm kinh doanh; Nạp tiền vào tài khoản Mobile-Money từ tài khoản thanh toán của khách hàng; Rút tiền mặt từ tài khoản Mobile-Money tại các điểm kinh doanh; Chuyển tiền giữa các tài khoản Mobile-Money của khách hàng trong cùng hệ thống của doanh nghiệp thí điểm...

Ngoài ra, việc triển khai thí điểm áp dụng trên phạm vi toàn quốc, trong đó doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải ưu tiên triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money tại các địa bàn thuộc khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo Việt Nam. Thời gian thực hiện thí điểm 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đầu tiên thực hiện thí điểm được chấp thuận.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09/3/2021.

6. ĐIỀU KIỆN ĐỂ CƠ SỞ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU ĐƯỢC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ngày 26/02/2021, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 04/2021/TT-BGTVT quy định về

điều kiện cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng viên chức ngành Giao thông Vận tải.

Thông tư này quy định về điều kiện để cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng viên chức ngành Giao thông vận tải, bao gồm: các điều kiện về chương trình, tài liệu bồi dưỡng; giảng viên; cơ sở vật chất, cơ sở thực hành; kinh nghiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; việc tổ chức thực hiện bồi dưỡng; đánh giá chất lượng bồi dưỡng; in, cấp, quản lý chứng chỉ bồi dưỡng. Thông tư này áp dụng đối với học viện, viện nghiên cứu, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương trình bồi dưỡng gồm: chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo quy định của pháp luật và chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng, chuyên ngành của viên chức ngành Giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Giảng viên của cơ sở đào tạo, nghiên cứu, giảng viên kiêm nhiệm và người được mời thỉnh giảng đảm bảo tiêu chuẩn quy định về giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Đồng thời, giảng viên của cơ sở đào tạo, nghiên cứu phải đủ để tham gia

giảng dạy ít nhất 50% khối lượng chương trình đào tạo bồi dưỡng được giao tổ chức thực hiện.

Cơ sở đào tạo, nghiên cứu phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong tổ chức bồi dưỡng viên chức hoặc được tổ chức đào tạo trình độ trung cấp trở lên về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Giao thông Vận tải có liên quan đến các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Giao thông Vận tải.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2021.

7. PHÂN BỐ 32.000 LIỀU VẮC XIN COVID-19 CHO TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HẢI DƯƠNG

Ngày 06/3/2021, Bộ Y tế ban hành Quyết định 1469/QĐ-BYT về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19.

Cụ thể, cấp 30.000 liều vắc xin đối với Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an; Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội được cấp 8.000 liều; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương cấp 32.000 liều; Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh 8.000 liều; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh 3.800 liều; Trung tâm y

tế dự phòng Thành phố Hải Phòng 2.800 liều...

Ngoài ra, phân bổ vắc xin phòng COVID-19 cho 21 bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19 như sau: Bệnh viện trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương được cấp 300 liều; Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh 100 liều; Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương được cấp 100 liều; Trung tâm Y tế Thành phố Chí Linh: 100 liều...

Sử dụng 600 liều vắc xin để kiểm định chất lượng và lưu mẫu tại đơn vị nhập khẩu và Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế theo quy định.

Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tiếp nhận, vận chuyển vắc xin tới các cơ sở tiêm chủng theo danh sách đã được phê duyệt. Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện bảo quản, phân phối và phối hợp với các cơ sở tiêm chủng khác để sử dụng vắc xin phòng COVID-19 theo Hướng dẫn về việc tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 của Bộ Y tế.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 06/3/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUY CHẾ THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM

Trên cơ sở Luật Thi đua, khen thưởng, triển khai thực hiện công tác xây dựng văn bản quản lý của TTXVN, ban Tổ chức - Cán bộ

TTXVN đã xây dựng dự thảo Quy chế thi đua, khen thưởng của TTXVN. Toàn văn dự thảo đăng tải trên trang Điều hành tác nghiệp TTXVN tại địa chỉ dhtn.ttxvn.org.vn và gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của

các đơn vị, cá nhân trong ngành để hoàn thiện dự thảo.

Văn bản dự thảo có nội dung chính là hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của TTXVN, với 03 nguyên tắc thi đua và 17 nguyên tắc khen thưởng, theo các hình thức thi đua thường xuyên hoặc thi đua theo từng đợt. Trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua và chỉ tiêu, nội dung thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TĐKT) TTXVN có trách nhiệm tham mưu cho Tổng giám đốc TTXVN tổ chức phát động và triển khai các biện pháp để vận động công chức, viên chức và người lao động tham gia các phong trào thi đua và tiến hành sơ kết, tổng kết kết quả phong trào. Các đơn vị phải xây dựng bản đăng ký thi đua và gửi về ban Tổ chức - Cán bộ trước ngày 28/02 hằng năm hoặc sau 15 ngày nếu đơn vị tổ chức phát động thi đua theo đợt.

Văn bản dự thảo cũng quy định các danh hiệu thi đua đối với cá nhân và tập thể như sau: 04 danh hiệu thi đua cá nhân gồm: “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Chiến sĩ thi đua TTXVN” và “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”. 04 danh hiệu thi đua dành cho tập thể gồm: “Tập thể lao động tiên tiến”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Cờ thi đua TTXVN” và “Cờ thi đua của Chính phủ”. Các danh hiệu thi đua trên đều có các tiêu chuẩn được quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 31/6/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (dự thảo

Quy chế có phụ lục hướng dẫn về tiêu chuẩn danh hiệu thi đua).

Dự thảo Quy chế cũng nêu rõ 05 hình thức khen thưởng gồm: Khen thưởng theo công trạng và thành tích; khen thưởng theo chuyên đề; khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại. Tùy vào tính chất thành tích khen thưởng mà có các hình thức khen thưởng khác nhau như: Khen thưởng cấp nhà nước, khen thưởng cấp TTXVN và khen thưởng cấp cơ sở. Các hình thức khen thưởng đều có các tiêu chuẩn được quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 31/6/2017 của Chính phủ (dự thảo Quy chế có phụ lục hướng dẫn về tiêu chuẩn hình thức khen thưởng).

Văn bản cũng quy định về tuyển trình, thủ tục xét, tặng, thẩm quyền quyết định và trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Theo đó, các cơ quan thường trú từ Quảng Bình trở ra gửi hồ sơ về Hội đồng TĐKT ban Biên tập tin Trong nước; các cơ quan thường trú khu vực miền Trung - Tây Nguyên và các phòng đại diện/chi nhánh báo tại Đà Nẵng gửi hồ sơ về Hội đồng TĐKT cơ quan TTXVN khu vực miền Trung - Tây Nguyên; các cơ quan thường trú khu vực phía Nam và các phòng đại diện/chi nhánh báo tại thành phố Hồ Chí Minh gửi hồ sơ về Hội đồng TĐKT cơ quan TTXVN khu vực phía Nam; các cơ quan thường trú ngoài nước gửi hồ sơ về ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại. Đối với khen thưởng các tổ chức nước ngoài, cá nhân là người nước ngoài, ban

Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại tổng hợp hồ sơ gửi về ban Tổ chức - Cán bộ để Hội đồng TĐKT trình Tổng giám đốc khen thưởng theo quy định.

Đối với việc xét thi đua, khen thưởng theo thủ tục chung, Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và báo cáo Hội đồng TĐKT xét duyệt các hình thức khen thưởng cấp nhà nước và các danh hiệu từ “Cờ thi đua TTXVN” trở lên theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP Bên cạnh đó, các trường hợp khen thưởng đột xuất theo tùy tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng.

Hằng năm, ban Tổ chức - Cán bộ ban hành công văn về thời gian cụ thể nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu và hình thức khen thưởng. Các trường hợp được Tổng giám đốc đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước nộp hồ sơ chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ khi được Tổng giám đốc phê duyệt. Việc xét hồ sơ các danh hiệu “Anh hùng lao động”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”,

“Giải thưởng nhà nước” được thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; thời hạn nộp hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thông tấn” trước ngày 10/8 hằng năm. Cũng theo văn bản dự thảo, thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước được thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng; Tổng giám đốc TTXVN quyết định tặng “Cờ thi đua TTXVN”, “bằng khen của Tổng giám đốc TTXVN”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn” và các danh hiệu cấp ngành cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác ở mức thấp hơn do thủ trưởng đơn vị, giám đốc doanh nghiệp, Chủ tịch hội đồng thành viên thuộc ngành quyết định tặng.

Văn bản dự thảo cũng quy định về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN và các đơn vị; Hội đồng sáng kiến; Quỹ thi đua khen thưởng và các hoạt động khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Đăng ký doanh nghiệp là gì?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, đăng ký doanh nghiệp là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập,

doanh nghiệp đăng ký những thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đăng ký doanh nghiệp bao gồm đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm

kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định.

2. Hỏi: Mã số doanh nghiệp là gì?

Trả lời: Theo Điều 8 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, mỗi doanh nghiệp được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số doanh nghiệp. Mã số này đồng thời là mã số thuế và mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp. Mã số doanh nghiệp tồn tại trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp và không được cấp lại cho tổ chức, cá nhân khác. Khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động thì mã số doanh nghiệp chấm dứt hiệu lực. Mã số doanh nghiệp được tạo, gửi, nhận tự động bởi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin đăng ký thuế và được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Hỏi: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân gồm những giấy tờ gì?

Trả lời: Theo Điều 21 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân gồm các giấy tờ sau:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân.

4. Hỏi: Người dân muốn đăng ký kinh doanh phải nộp hồ sơ ở đâu?

Trả lời: Điều 14 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 quy định nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh như sau:

- Ở cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Ở cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện./.